

Số: 4674/TCT-CS
V/v ấn định thuế thu
nhập doanh nghiệp phải
nộp

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Nam Định

Trả lời công văn 2946/CT-TTHT ngày 19/9/2007 của Cục thuế tỉnh Nam Định hỏi về việc ấn định thuế TNDN trong trường hợp kiểm tra quyết toán thuế năm 2004 tại Công ty TNHH Nam Tân, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Áp dụng tỷ lệ thu nhập chịu thuế làm căn cứ tính thuế

Tại điểm 5 Mục II Phần D Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: "...Hộ gia đình và cá nhân kinh doanh chưa thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, thực hiện kê khai thuế theo doanh thu do cơ quan thuế ấn định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo công thức:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp bằng (=) Doanh thu} \times \text{Tỷ lệ (\%)} \text{ thu nhập}$$

chịu thuế trên doanh thu $\times$ Thuế suất.

Việc ấn định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế phải bảo đảm đúng quy trình, công khai, dân chủ.

Tổng cục Thuế hướng dẫn các Cục Thuế xác định tỷ lệ (%) thu nhập chịu thuế trên doanh thu làm căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp với từng ngành nghề kinh doanh và đảm bảo sự hài hoà giữa các địa phương trong cả nước."

Tại điểm 7 Phần D Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên quy định: "Cơ quan thuế có quyền ấn định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở kinh doanh trong trường hợp cơ sở kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ..."

Căn cứ các quy định trên, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2423 TCT/NV6 ngày 29/6/2001, công văn 4589 TCT/NV6 ngày 25/12/2003 hướng dẫn Cục thuế các tỉnh, thành phố về việc áp dụng tỷ lệ GTGT và tỷ lệ TNCT. Theo hướng dẫn tại các công văn này thì tỷ lệ giá trị gia tăng (GTGT) và tỷ lệ thu nhập chịu thuế (TNCT) mà Tổng cục Thuế hướng dẫn xây dựng áp dụng đến thời điểm 1/7/2007 được sử dụng để tính thuế đối với các cá nhân sản xuất kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, chế độ hóa đơn chứng từ. Tỷ lệ này không áp dụng để tính thuế đối với tổ chức kinh tế được thành lập dưới hình thức pháp nhân kinh doanh như các Công ty cổ phần, Công ty TNHH trong trường hợp tổ chức kinh tế có vi phạm về chế độ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ.

2. Ấn định thuế theo Luật Quản lý thuế

Việc ấn định thuế theo Luật Quản lý thuế được áp dụng từ ngày 1/7/2007 là ngày Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành, do đó không áp dụng việc ấn định thuế theo Luật Quản lý thuế để tính thu nhập chịu thuế và số thuế TNDN phải nộp cho các trường hợp vi phạm trước ngày 1/7/2007.

3. Ấn định thuế của Công ty TNHH Nam Tân qua kiểm tra quyết toán thuế

Trường hợp Cục thuế kiểm tra quyết toán thuế năm 2004 tại Công ty TNHH Nam Tân (MST 0600142486) phát hiện Công ty không thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ. Căn cứ quy định tại điểm 5 Mục II Phần D Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp thì Cục thuế có quyền ấn định thu nhập chịu thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp (không áp dụng tỷ lệ TNCT đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để áp đặt cho doanh nghiệp).

Trong trường hợp cụ thể này đề nghị Cục thuế Nam Định cần có tài liệu điều tra để làm căn cứ, nếu trong địa bàn tỉnh Nam Định và các tỉnh lân cận không có cơ sở nào sản xuất, kinh doanh mặt hàng tương tự như của Công ty TNHH Nam Tân thì Cục thuế có thể đề nghị Cục thuế thành phố Hà Nội, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh cung cấp những số liệu của những cơ sở có cùng quy mô kinh doanh, cùng sản xuất, kinh doanh mặt hàng như của Công ty TNHH Nam Tân (số liệu về giá bán sản phẩm tương tự, chi phí đầu vào, tỷ lệ thu nhập chịu thuế...) để tham khảo sau đó xác định tỷ lệ thu nhập chịu thuế hợp lý để tính thuế TNDN phải nộp đối với Công ty TNHH Nam Tân. Quá trình xử lý đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật thuế, phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở kinh doanh, tránh khiếu kiện kéo dài.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Ban PC, HT, TTĐ;
- Lưu: VT, CS (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương